

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 424/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lưu Thanh T, sinh năm 1980; địa chỉ: 6 A, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị Ngọc K, sinh năm 1979; địa chỉ: Số F T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc K và ông Lưu Thanh T qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 (Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2013, quyển số 01/2013 đăng ký ngày 03/10/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu thì sau đó liên tiếp phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do bà Lê Thị Ngọc K và ông Lưu Thanh T trình bày: là do cả hai bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống nên ít chia sẻ quan tâm, dần dần không còn tình cảm. Cả hai đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả, nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2025 đến nay. Ông T dọn về nhà ba mẹ của ông T sống, đến nay cả hai đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai nữa. Mâu thuẫn gia đình ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn.

Nhận thấy tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, nên ông T và bà K yêu cầu Tòa án công nhận cho ông T và bà K thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc K và ông Lưu Thanh T xác định có 01 (một) con chung, họ tên là trẻ Lưu Ngọc Tuyết T1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 12/01/2015.

Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Ngọc K và ông Lưu Thanh T thỏa thuận: Giao con chung là trẻ Lưu Ngọc Tuyết T1 cho bà Lê Thị Ngọc K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lưu Thanh T không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái quy định pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Ngọc K và ông Lưu Thanh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc K và ông Lưu Thanh T xác định không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Bà Lê Thị Ngọc K và ông Lưu Thanh T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc K và ông Lưu Thanh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2013, quyển số 01/2013 đăng ký ngày 03/10/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)).

1.2. Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc K và ông Lưu Thanh T xác định có 01 (một) con chung, họ tên là trẻ Lưu Ngọc Tuyết T1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 12/01/2015.

Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Ngọc K và ông Lưu Thanh T thỏa thuận: Giao con chung là trẻ Lưu Ngọc Tuyết T1 cho bà Lê Thị Ngọc K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lưu Thanh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lưu Thanh T có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Ngọc K và ông Lưu Thanh T xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc K và ông Lưu Thanh T xác định không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí ký hiệu: 0062897 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh - Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh). Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Hà Thị L